

CUỘC XỔ SỔ ĐÔNG-PHÁP

Kỳ phát hành thứ nhất

XỔ NGÀY 11 THÁNG BẢY TÂY NĂM 1936

800.000 vé, mỗi vé giá một đồng (1\$)	
60 phần trăm chia cho các số trúng theo bản kê sau đây:	
1 số trúng được	100.000\$
1	40.000
1	20.000
3	2.000
16	1.000
80	400
800	80
800	40
8.000	20

Các công số mà thường công chúng nắm vững lai như số Khoa Bạo, Thương Chánh, Giấy Thấp, văn bản... và của viên chức, hào lý, nhà thương mại cũng ít nhiều người khác đều có bản và số. Nếu biết tên những người nào có bản, thì đến mấy nơi thường bay giặc yếm thì mà xem.

NHÂN CHỮ ?
Hạn thời hạn vé, khắp trong xã 1 tháng, thì nơi trước, chỗ sau, nhưng chiều ngày mùng 7 tháng 7 này năm 1936 là tờ chỉ; đây chỉ ở Kinh đô và các tỉnh lý. thì các số Khoa Bạo còn bản, cho đến 4 giờ rưỡi chiều ngày mùng 8 tháng 7 này, nhất định không, nữa đời.

BẢN SỨC NUÔI NIỆNG CÁI NGHỀ THỢ MÒ

Làm nghề gì cũng không khinh, hễ đã nghề (g) lãnh được trợ lực, trợ sự của nhà tư bản phát cho, là nghề cả. Tuy vậy, xem lại cái nghề rất nguy hiểm và có lẽ khổ đảo đảo là cái nghề làm mủ. Bấy lâu chỉ nghe nói, chứ phần đông chưa rõ cảnh thợ mủ ra sao, cái cảnh mà Tư-thái-hành-hành-phần vì để được danh vọng khắp thế giới, như đã thuật trong 2 số T. D. gần đây. Vâng bèn nay hãy đem các bản vào một hôm mủ, để xem cảnh làm mủ khổ nhọc vì miếng ăn của đám thợ làm mủ kia cả ngày ở dưới đất rai ra sao.

Một giờ sáng, trời còn tối mịt, người thợ kia bước ra, khắp cửa ngõ lại nhẹ nhẹ, vì cả nhà đang an giấc. Tay bõ vào túi, đưa cái, lưng hơi cong cong, một mình lái thái bước đi.

Bộ dạng ấy đối với anh thợ này, thường làm. Anh ta đã từng hai mươi năm làm mủ dưới hầm mủ than sâu tới 600 thước.

Ra đường, một bọn công nhân đi, rồi một bọn nữa; lần lượt từ phía đến tới, kéo cả đến hầm.

Trong gian-chất của hầm mủ, ánh sáng mập mờ, là là một đoàn thợ ở dưới đèn leo lét, mình mẩy lấm lấm, lên xuống cho bọn kia xuống thì. Ra khỏi hầm, họ lên gác ra một nơi. Tay họ đi ở dưới hầm họ đã phải kéo bộ đến 3 cây số mới tới cái tầng đưa lên một đất, vậy mà từ đây phải cõng bộ 3 cây số nữa mới tới nhà. Sáu cây số ấy, cõng cõng cũng đơ!

Thợ mủ tới, ai này đưa lãnh một người một cái đèn điện, để do bản giấy được đèn xem xét kỹ càng. Bản ấy bao trùm sát mỏng mảnh, giống hệt thứ đèn có với khí zơ a. Họ kéo nhau vào một gian nhà bằng kim khí dựng trên miếng hầm. Tại đây không có một chất không khí nào, mà chỉ có một cái đèn, cái đèn cho mủ không khí phải trong khói bị lay chập ch.

Bước vào gian nhà này phải bước qua hai cái cửa liên tiếp, cách nhau một khoảng phòng trống. Hết lại vào khối cửa ngoài xong, phải khép nó lại, rồi mới mở cửa trong ra. Mà mở cửa thì một luồng không khí lạnh lạnh bay tới thổi mát, cách như một luồng khí phương phát qua, quánh một sáng; trong phòng ấy, có một quạt điện quay làm mủ không khí bay đi dự.

Bấy giờ bọn thợ đứng trước cái lồng bằng gang và sắt-tôn (cage en acier et béton). Một cái lồng chỉ được 35 người, chỗ xuống hầm rất lấm thưng.

Tới nơi, thợ còn phải đi một đợt nữa mới tới chỗ làm việc; thì là một hầm: một giờ đồng hồ; họ lại đi chạy cho khỏi mất thêm tại giờ nữa, vì họ chỉ ăn công theo số

lần than làm ra. Họ lại phải tránh mủ chiếc xe nhỏ chạy nơi đường rầy rằn rằn mà lại không đèn đuốc chỉ lối. Làm lúc xe kia (chỗ đó 1 tấn rưỡi than) bị trật đường rầy, họ phải nấp vào cái ngạch làm theo đường đi, cách nhau độ 20 thước.

Giấy của họ bước đợp đợp, xô bực lộn lộn mịt mịt trên, khổ chịu làm mà công ngày hôm làm, vì bụi ấy thường có chất nổ, nếu không cẩn thận thì nổ nổ một cái, thân phải đi đời!

Tới số làm, một lăm mản bằng lga nặng, với, chân người làm cõng; lăm mản ấy dùng để ngăn gió cho có điều độ khỏi thổi mạnh. Thợ đến đây, có mủ chiếc xe nhỏ chở than đi rất mau.

Bấy giờ tới một chỗ ngửa ngang nhiều vữa to để số đựng cả đôi triệu tấn than. Đôi lúc vữa ấy sập, thì là bọn thợ bị chôn thây rất ghê ghớm.

Bấy giờ cuối cùng số làm. Tại đây có một cái đường thông hành tự động (couloir oscillant) cứ trật than vào xe chở than.

Bấy giờ thợ ở chính nơi lòng mủ. Số làm dài độ 100 thước (tức 100 mét), có nhiều đường thông hành tự động nối vào một đường khác lớn hơn. Thợ phải chạy giữa, một bên thì đường thông hành, một bên thì bậc gạch, còn cái trần chỉ cách đầu độ 1 thước (tức 1 mét), nên họ phải cúi gập và cái đầu xuống mà làm việc, làm suốt 6 giờ đồng hồ.

Trước hết thợ phải lấy xăng xác hết những than rơi nơi đất lúc họ chưa tới, ném vào đường thông hành tự động kia. Rồi khi sự lấy bừa bừa. Bừa cách này thật là cay chua và nguy hiểm. Bừa đến phải khoét một lỗ, đặt bừa nhón vào tay cho rỗng ra. Độ 5 phút đồng hồ thì từng khối than to rơi rớt xuống. Người thợ khi ấy phải cho lanch lẹ hết sức, nhảy lại một bên mà tránh mới khỏi trúng hầm.

Rồi đường thông hành tự động kia có vì có gì mà không trật than được thì thợ lại phải bỏ việc dở dang. Như vậy đã mất thì giờ mà mất bực nữa, vì họ ăn công theo số than làm ra: mỗi tấn là 9 pence. (mỗi pence độ 1/10 quan tiền tây).

Một người phải làm với ngày cho được độ 16 tấn thì mới lãnh một được lãnh 3 livres sterling (225 quan tiền tây). Nhưng nào có được mủi việc làm, vì bị trở ngại trong công việc làm, có khi mất thì giờ nhiều. Khi hạn trong mủ thường thì 27 độ.

Thợ chằng hề cũng nhau nói chuyện gì nào, vì tiếng ồn của đường thông hành tự động kia khua lộp, rùng rùng việc quá nặng, đã người thợ, có họ ăn mủ mà nói chuyện, Trần phía trên họ nói kêu để số,

LÀM QUẢN VÀ TỐ QUẢN

(Tiếp theo trang trước)

Đó là lý luận mà quản trị viên cho giá trị quan bản đi.

2) Công đời Tổng Thần tôn, vua thanh thế cũng phải (thần rừng nước không thể phân tài).

Bổ-tôn-Mạnh (người tôi) thưa:

- Tại là-thuyết Tư-mã-Quang làm bị phần đóng phân tài.

Vua đời: Tôn-Mạnh không phục Tư-mã-Quang sao? Chưa nói chuyện khác, chỉ một việc từ trước Xe-mát, từ trước lên ngôi đến nay chỉ thấy có một Tư-mã-Quang mà thôi. Còn người khác thì dân có đũa cũng không chịu đi nữa là...

Đó là chính lý vua khinh rở quan mà trọng người tự quan.

Xem 2 chuyện trên, thì rõ cái có quan rở lại sao, mà cái có quan rở cũng do cái học làm quan gây ra.

Kết luận

Thời đại quan sang đã qua rồi, vì hiện thế giới nhân quyền thành bản và sinh tồn cạnh tranh ngày nay, người trong nước ai cũng có trách nhiệm đối với nước, không chỉ là quan. Cõi như nội các ở

xã-văn-minh, nay đời mai thay, người lên lãnh chức kỳ lạ làm phận sự không lấy quan làm vinh, mà người đã làm được nhiều công việc ích cho nước nhà, bị đố kỵ không lấy gì làm nhục. Ngoài ra công, thương, học thuật khác cũng vinh dự không kém gì quan.

Theo quan niệm đời mới này, quan lo làm chức phận mình không nên đem cái quan mà phò với ai, và giữ lấy cái ghế quan; mà người không làm quan cũng có phận sự quan trọng với quốc gia xã hội, không nên bỏ bừa lãnh đạm.

LẠC-QUAN

(1) 不在其位不謀其政 bất tại vị bất mưu kỳ chính.

(2) 出官者之文何而 học thực giá men cái bực là giáo, & sách Tá-truyện.

Mắt con

Đưa con trai tôi tên là MACH-QUAN, tên đệm là anh là T. P., học lớp tư trường Chaigneau (Hue), hôm mùng 6 tháng 2 Anam, đi lạc địa không rõ. Nó được 13 tuổi, hình ốm, với lông mày có vẻ. Cha qui vị, nếu ai gặp được, xin vui lòng tin cậy tôi biết, tôi sẽ đến tận nơi nhận nó về và xin báo tin.

MACH-QUAN
Garde lère classe a 316
Garde Indigène de Thôn-Thiên (Hue)

nên kể nọ chưa quen đều sáng hơn. Tuy vậy lâu rồi cũng quen. Làm tác trên sập, toàn xuống đến bị chôn sâu dưới mấy lớp đất một cách đáng thương. Một khi nghe tiếng triện trên sập - tiếng nút lên như tiếng sáng bản - thì biết trước, lật đất chạy nấp vào mấy cái hàng phòng nạn (galerie de secours). May khỏi chết thì lại than van bị mất công cả ngày, hoặc hơn nữa cũng nên.

Làm nghề mủ, cần phải sức lực cho khỏe mới chịu nổi. Nên những người làm mủ được 30, 40 năm, ăn công được qua 11, độ 2 đồng livres mỗi tấn (150 quan).

Khi làm, người cai x'p mủ thường qua lại coi ngó, tay cầm một thứ đèn đèn lửa ngọn nhỏ ri, cái này thấy sáng được thoi. Hễ khi nào ngọn đèn hiện ra một cái hoa đèn xanh thì biết trong mủ không khí có chất nổ bay lên. Mà chừng nào cái hoa đèn xanh kia to lên, thì nec cũng phải cho thợ ra và làm cho không khí vào.

Nhưng vì đồng tiền thóc, thợ chằng quản gì cái chết sắp đến cả. Họ biết có chất nổ lẫn lộn, thì mà họ cả làm, mong cho chất nổ ấy tan đi, để khỏi nghĩ việc; cho ngày công bữa ấy khỏi mất sự nguy hiểm biết là chừng nào!

Bên phận người cai mủ lại phải báo tin cho thợ mới khi có trận hỏa hoạn xảy ra trong lớp đá than, để lo mà tránh.

6 giờ đã qua, trong thời gian ấy chỉ được phép nghỉ 20 phút khỏi trở lại. Thợ lại lật chạy taét lại cái lồng chỗ họ lên. Lần một đất lại phải mất một giờ nữa để cõng bộ về nhà, dưới ánh sáng mặt trời đã trưa, mồ hôi ướt ướt trên trán, mắt không khí mát mẻ.

S. S. thuật

Liên-đoàn cựu chiến sĩ Đông-dương hội nghị tại Huế

Ngày 13 Avril 1936 lúc chín giờ rưỡi, Liên-đoàn Cựu-chiến-sĩ Đông-Dương đã họp hội-nghị tại nhà Dân-Viện ở đường Jules Ferry, do quan năm Séc chủ tịch. Có các hội viên và đại biểu các hội cựu chiến sĩ ở khắp xứ Đông-pháp, nguyên soái Froch, quan Thượng bộ Lại Thái-yên-Toán, quan Thượng bộ Pháp-Bal-Bang-Đoàn đều dự. Quan Khâm-sá Graffeuil có phái quan Thanh-trà Chính-trị đại diện cho ngài đến dự.

Trong buổi khai hội có bài diễn văn của ông chủ tịch là quan năm Séc, và lời đáp từ của quan thanh tra Chính trị Dupuy.

Buổi mai 14 Avril 8 giờ đã cử hành lễ diễu hành hoa tại đài Trộn vong chiến sĩ.

P. V.

Máy phương thuốc trị bệnh de cần và trừ giông ảy

Biện pháp tiếp được máy phương thuốc trị bệnh de cần của vai vị đức giá, đây được đây để bà con ai có mắc phải thì nghiệm.

Xem báo Tiếng-Dân vừa rồi, thấy nói ở hạt Tuy-an ở mấy làng Phong-lãnh, Phong-thái và Mỹ-huân có giông de cần chết và nhiều người bị đau mà không biết thuốc gì cứu được; vậy nhờ qui báo đáng họ bài này dạng sách báo bà con:

1) Thứ de giông con ve, hễ khi nó cắn vào tai thì lấy một áng (mùi) mà nhỏ vào thì vết chết.

2) Còn bị thứ ve ở trong đồng cấy lúa (cây sếp) chun vào tai cắn, thì lấy sữa người (lait humain) mà nhỏ vào, hễ nghe nó rục rục thì lấy lá mướp mà khều ra thì lành hẳn.

TRẦN-NGŨ (Quảng-ngãi)

Giông de cần hay rúc vào tai người ta mà cắn, cắn rất đau đớn. Có người đã chết vì bị nó cắn rồi.

Tôi xin đưa đây sách trị giông de cần như dưới đây, (học: bất luận ai bị gì vào tai cũng rúc được):

1) Lúc nó mới rúc vào tai cần hơi đau, thì phải trừ lộn, lấy lá hành (ail) hoặc lá hẹ (échalote) hoặc củ gừng tươi đem lấy nước nhỏ vào tai, thì nó lặn ra mà chết.

2) Hoặc lấy thuốc lá hủ (tabac) hòa ra nước lạnh cho thật đậm đen, gạn lấy nước nhỏ vào tai.

3) Hoặc mài phen chua với nước lạnh cho đặc, nhỏ vào tai.

4) Tim xương khô con cá chình (lamprole) mà đốt, hoặc khét vào lỗ tai, hoặc mua một vài xu hàng hoàng ở tiệm thuốc bà; mà đốt xông cũng được.

Còn ở trên các vách tường, giông de cần bám nhiều lắm, phải tìm xương chình hoặc mua hàng hoàng mà đốt xông khói (nhớ đừng các cửa trong nhà lại cho khói khói bay ra) xông trong 6 giờ đồng hồ, thì nó phải chết hết.

TRẦN-MINH-TINH (Bình-Đinh)

Tin buồn

Bà PHAN-THI-GIEM, vợ ông Sĩ-Cường Lê-Dư tạ thế ngày 9-4-36, hưởng thọ 50 tuổi, tại số nhà 12, rue Bovet, Hanoi. Đám tang sẽ cử hành khi 7 giờ ngày 11-4-36. Bản báo có lời chia buồn cùng ông Lê-Dư và tang quyến.

Tiếng Dân

Báo trước độc giả

Còn 7 ngày nữa, ông Trương-Nhượng chủ biên của Báo-Tâm-Ky (Quảng-Nam) sẽ đem hai chục vạn (200.000) con chim cút, Anh-75, bán, toàn cả Đông-Dương này.

Vậy ai là nhà thương-mại, ai là khách mua, thương-tử và anh em lao động nên đến xem cái chợ chợ của người Nam xưa nay chưa từng thấy!

T. B. - Anh em lao động, bình dân đừng tưởng giông cùn nhũn đó là nhà "quyền" qui mới chơi nổi, không đâu, bèn 18 thì "vì" mới được "nhìn" mà!

Cát lộn cho đặng sự thiệt

(Tiếp theo trang trước)

Đến 3 giờ. Tướng mới tới, nghi về xem nghiệm, trong vai phong đã có người đứng tiếp: đi trước có 2 vệ sĩ, người cao lớn, vạm vỡ coi hộ hàng vệ, hứu cần công trên 200 phao, liền đi đứng rất "chững chàng, mình có bản đồ vô phục.

Còn Tướng, bản đồ tướng bảo đeo mề-cởi nhỏ, thái độ ung dung, khi đứng đàm bái vệ sĩ đứng hầu hai bên, trước hể Tướng yếm lạng công cấp một chiếc ghế, tướng có bốn phia độ 3, 4 phút đồng hồ.

Sau mới bắt đầu đọc lời tuyên cáo, kéo dài trên 3 giờ rưỡi mới xong. Câu cốt yếu trong bài là: nếu chiến tranh sẽ mất nước, mà nước mất thì li nữa cũng trên 900 năm mới xoay mình lại được (?). Bị nhào nhào lo cuộ đê kháng....

Sáng ngày lại dẫn đại biểu đi thăm các trường vô bị, đơn lình, các sở công trình và kho với học sinh rông; đó là để tán thán, các nước li có lăm, chân phủ thực lòng chuẩn bị việc đê kháng luôn luôn.

Một đên đượ chú ý, là khi nghe bản lệnh đê mỷ biện trường riêng một bản, buộc phải thế rông không được đem lời tuyên cáo, tuyên bố ra ngoài, lại cho các hiệu trường được đi cấp; cách "cởi máy bay đi Lạc dương đê xem công cuộc kháng phủ chuẩn bị thế nào.

Tôi nghiệp mấy vị hiệu trưởng kỳ binh nhất chỉ biết giảng bài học trò, tán bôn kể trên mình và nghe đi của, ăn tiệc v. v. chứ đối với việc binh có biết gì là gì, nên bị Tướng cõng cho một độ, thời thì học nào cũng choang mắt le lưỡi, tin chắc rằng chính phủ sẽ chuẩn bị đê kháng hẳn hoi, nào có biết cái đó là trò đùa đâu!

Thủ hơn nữa, là lúc đại biểu từ biệt Nam kinh ra về, Tướng bảo phải cho mỗi người cái giấy miễn tiền xe, lại cho một tấm ảnh của Tướng trên có đê chữ.

Một họ tên họ tên 吳 克 友 吳 克 友 dưới tay tên: Tướng Trung-chân-ay chài cáo đại biểu được tấm ảnh qui bản vô giá, đem về lờ lẽ lại chúng bạn bà con, thời thì chỉ nghe khen ngợi; Tướng: nào từ từ! khoảng đồng từ đó không nghe mấy đại biểu và hiệu trưởng nói đến việc nước!

Lưu có bạn học sinh cầm tức, gần đây học sinh Bắc bình, Thượng-hải tập đoàn vận động, lại bị nhà dưỡng quốc trừ g rừ thưng tay!

Ky giả thuật bài trên, không có ý gì bình phẩm chuyện nước người, bản ý cốt cho độc giả thấy ngọn & khoe khoe ở đời vẫn như này làm cho sự thực bị vùi lấp, nhưng phải biết sự thiệt khi nào có vấn đề sự thiệt, mà lời khoe và khoe kia chỉ tạm thời thôi.

Sách nói về cây quin-quina ở Đông-dương

Sở nghiên cứu khoa Nông-lâm vừa rồi có gửi tặng Bản báo một quyển sách tên là "Le quinquina en Indo-chine", nói về cây quinquina ở Đông-dương ta, do ông Baray soạn. Trong sách có nói cách trồng cây ấy cũng công việc thí nghiệm của số này từ trước đến nay, kết quả ra sao.

Vậy bản báo xin giới thiệu cùng độc giả.

T. D.

Đời công và đời tư

(Tiếp theo trang trước)

Một vị quan khác, một hôm cho lính mới thầy giáo qua đánh cờ chơi, quan bị thầy giáo vì một con xe không có đường chạy, thầy giáo nói đùa: "con xe ngoéo".

Quan kia tức, bắt bản cờ rồi nói rằng: "thầy phải biết, thầy tuy ở giáo giới mà vẫn thuộc dưới quyền kiểm sát của tôi, phải giữ lễ phép mới được; thầy vào đây mặc cái áo cánh lụa, tôi đã chẳng nói gì, lại còn...".

Thầy giáo thưa: "Bẩm quan, qua cho lính ra mời tôi vào đánh cờ chơi, tức là anh D. (tên quan) đánh với anh Ch. (tên thầy giáo), chứ không phải việc công gì mà nói chuyện quan với dân."

Đó, người mình hiểu đời công và đời tư như vậy đó, người Tây họ hiểu nghĩa hai chữ ấy rất rõ ràng:

Một toán lính đương lúc tập luyện dưới quyền chỉ huy của một võ sĩ quan, trật tự nghiêm trang, một hiệu lệnh ban ra, ai nấy cúi đầu phục tùng; nhiều lúc làm hỏng-lâm-sai, bị mắng bị chửi, mà vẫn không dám rì hơi rì tiếng; xong giờ làm việc, rủ nhau ra hiệu đánh chén, thời thì tạo tạo mầy mẩy, chọc nhau gheo nhau, không phân biệt quan với binh gì nữa hết.

Ta cũng thường thấy một ông "xếp" vừa mới rượu chè say sưa rồi đùa bỡn một cách rất vui vẻ ở nhà một người lính thuộc; xong, vào số, có sai đến gọi là ông-xếp-thả-cây-không nề nang gì hết. Nếu phải là dân "6-năm" thì đã câu nhàu là làm bộ với làm phách. Đã bao phen tôi nghe anh em phản nản rằng: "thằng họ thưng kia là tôi là mẹ, hôm qua mới đi có-dầu với mình, mà nay vào công sở nó lên mặt!" hoặc hôm qua nó mới ăn cơm nhà mình đó mà nay đến nó mắng như xé giấy Thơm chỉ có lúc cái lại chán chán, để cho anh em phục mình là kẻ cứng đầu. Cái lối hiểu đời công với đời tư của người mình là vậy.

Hai chữ đời công và đời tư, mình có thể định được giới hạn mà còn dùng một cách sai lầm như vậy, còn nói gì đến những chữ tự-do, bình-dẳng; có cái nghĩa sâu xa bao hàm hơn mấy lần.

Văn-Thụy

Dragées médi

Antiblennorragiques

Chuyên trị

Bệnh lậu, lậu nhiệt, đái ra mủ.

Mới mắc hay lâu năm

Không hại thận, không hại đường sinh dục

Một chai 0380

Chai lớn 1380

Trữ bán tại các hiệu thuốc tây

Pharmacie PHAM-DOAN-DIEP Tourane

Dặt sự ông vua đèn Edison

(1847-1931)

Một nhà phát minh về các thứ đèn là Edison tiên sanh, tưởng trên thế giới không ai không biết tên.

Đời ông ta phát minh có đến một ngàn mấy trăm thứ đèn, tựa trong như đèn điện, ánh đèn, lửa thanh điện khí là công dụng to lớn, khắp cả hiệp của đời đời công đức nhà đại phát minh ấy.

Trong công nghiệp phát minh của ông để nhiều và vĩ đại như thế, phần đông tưởng ông ta là người có tài thiên phú từ nhỏ để thông minh mà tạo khác với người thường, như là bậc thánh nhân tri: mấy ai biết ông cũng như người thường mà cái đời nghề khổ thế nào, công công phu học hành, lại càng khổ hơn, kém hơn con nhà thường nữa kia.

Đời này thế giới một ít dặt-sử đời ông:

Gia thế và buổi nhỏ

Ông sanh ngày 11-2-1847, trong một thôn quê nhỏ-lan nước Mỹ, cha ông là người nông nghèo, lúc nhỏ theo cha mẹ dời sang châu Mỹ - chấp-an, ở đó ông mới bắt đầu vào trường tiểu học.

Ông ta lúc nhỏ là một đứa trẻ

Chemisettes d'été
Các nhà buôn nên hỏi lại nhà chế tạo
Cu Gioanh
68-70 Rue de Valenciennes
HANOI

con cô quai: Không ưa học sách, chỉ thích rờ cái này, mò cái kia, bất kỳ thấy cái gì cũng xem xét dò hỏi, hỏi đến cạn nước cạn đất. Ngoài bà mẹ ông có anh em con ra, ai cũng không ưa ông. Người ta cho ông là một đứa trẻ con ngu ngốc, lại nghịch, chầy sần này không làm được việc gì, thấy bà mẹ ông yên, ai cũng cho là thiên tài (không biết con mình là hư).

Bà mẹ hiếm có

Nợ cười là cậu Edison vào trường học, không thuộc bài gì hết; mỗi lần bực hại học gì, cái trò đứng sau chốt tên là Edison!

Cậu học như thế nên thầy giáo ngã lòng mà phải đóng trâm miệng một lời dặn nói: trò này trí khôn thấp hèn quá, nên cho trở ra trường, chờ học gì được mà nói chuyện học.

Bà mẹ ông nghe những lời chế nhạo trên, lấy làm khó chịu, nhưng bà không nghĩ lòng chửi nào. Vì bà chắc rằng nếu như trong mình mà không có bệnh tật gì thì trẻ con trong đời không có đứa nào là đứa không dạy nên được, là đứa trẻ con bỗ. Bà lại đoán chắc là tại thầy giáo không hiểu rõ cái tính trẻ con, đúng gì dạy nấy, không thứ lớp, không qui tắc, không trừng phạt không thích hợp cái khiếu trẻ con, thành có cảnh tượng chống chọi kia, chờ quyết không phải là tại con bà hư không học được.

Mẹ an ủi con

Một bữa, bà mẹ Edison đương ngồi trong một cái phòng riêng, chăm nghĩ tìm phương pháp gì để dạy con, yêu cầu của mình cho được như con người, vì những tiếng chế con bực của nhiều người, bà lấy làm rất khó chịu.

Cái nhập thần cơ, của Edison với và lang tang ở ngoài chạy xóc vào, róng sắc nạt đỏ xam có hơi thẹn

thương. Hồi ra mới biết cậu mới ở trường học, về những người trong nhà học học chung quanh cậu, vì để nghe cậu học hư bị thầy giáo đũa; những tiếng «thằng khốn! đồ hư! mặt hèn!», đưa xán vào, mặt cậu, cậu vuốt mặt không kịp, không dám ngước mắt lên ngó tới đám đông đó. Cậu lại nghĩ trong bụng có lẽ bà mẹ yêu của mình cũng có trong đám đông mà cũng toàn những lời mắng nhiếc kia. Cậu mang cái mặt dầy lớp lớp cùng cái bụng đương chứa đầy những đũa khốn nhẹ, lổ tốc chạy vào buồng, thì chợt thấy chỉ một mình bà mẹ đương ngồi trong ấy. Cậu chạy lại ôm mẹ gọi mẹ! một tiếng rồi khóc òa, khóc nước khóc nức, không thốt ra được câu gì cả.

Bà mẹ ở trong, đã vắng nghe những tiếng mắng nhiếc, biết con mình bị khốn, đã ôm cậu hùa, lau nước mắt cho cậu, lại an ủi cậu:

«Con đừng lo gì hết, có mẹ đây! nó không dạy con, để mẹ dạy con, con hay siêng học, không lâu con sẽ hơn xếp mưới chàng nó, con đừng sợ gì hết!»

Thế là từ đó cậu Edison ở nhà học với bà mẹ, trong trường kia không có vết chun cái cậu học trò học lười nào cũng đương chốt đó nữa.

Mẹ là thầy giáo

Cậu ở nhà học với mẹ, vì bà mẹ biết rõ tính con, nên dạy dỗ một cách khôn khéo. Tuy trình độ tri thức cũng sợ thích của con mà khuyến bảo dũa dũa, không bao lâu mà sự học của cậu tiến tới một cách không ngờ:

Lúc cậu lên 10 tuổi đã đọc bộ sử nước Anh, La-mã bưng vông sử, cũng bản «Đại Anh bách khoa toàn thư» cũng các sách khác. Cậu đọc

THƠ-TÍN

Càng Ó. Ngay thảy ở Dalat về việc H. O. kiện ông chủ hãng của xe kin, đời Tòa án xử xong, ông cho biết số đăng.

Bà Lê Thị Tài, Tiên phu
Được bài Bà chỉ với một bài đăng ở tờ báo này, vậy Bà nên gửi cho báo Kỳ đăng là hơn, hẳn báo miền đây.

Ô. Ưu Thời ở Phú Mỹ
Được bài Ông nói chuyện học trích lục mà Lý và Cửu giao nhận tới thời mà không nói việc kỳ này ra ngày tháng nào, nên chú đăng đượ.

Ô. Thái quang Khuyết
Quinhon
Bài «Mạo danh» của Ông, không thể đăng đượ.

Có Liên Chi
Được bài «Một mối cầm hốt» của Ông, trong có đến hai điều vắn vỏi về Phật giáo xưa trước 16 năm mà trách vọng sly so... Chính lời nói bôm qua mà bôm nay đã có người nói xray, hưởng là chuyện xưa, nên xin miễn đăng.

Ô. Bùi xuân Trừ, Thiệu hóa.
Thanh hóa
Bài báo để nhận đượ Wendat Ông trí tên báo đến 31-3-36.
T. D.

Về Cám-Thành tạp-chí

Chúng tôi đượ cho tờ Cám-Thành của chúng tôi ra đượ ngày 15-4-36. Nhưng gặp ngày lễ Phục sinh, nhà in nghỉ, nên chúng tôi phải để trễ độ 20-4-36 mới cho ra số đầu đượ. Mong rằng bạn đượ ưng thế cho sự chậm trễ ngoài ý muốn của chúng tôi.

Chủ-nhiệm:
NGUYỄN-ĐÌNH-NHƠN
Quảng-Ngãi

sách không chỉ xem rộng mà nghiên cứu rất tinh tế, không chịu đọc những chữ «chết» trên mặt giấy như ai, chỉ thích suy nghiệm về mặt thực tế, bất kỳ việc gì cũng dụng tâm tìm cách suy nghiệm cho ra thực sự, xét cho rõ thần nguồn gốc mới chịu thôi.

(Còn nữa)
X. T. T. thuật

Thuốc là "LUCIA"
tốt nhất

Cổ bán khắp nơi

RẤT CÓ ÍCH

Tỉnh Bình-Định (Quinhon) là nơi thổ sản dầu dừa, mà thường niên đến mùa dầu không xuất cảng đượ, thời dân Anam ở miền Tamquan lấy làm phàn oán hết sức, là vì chỗ kỳ người mình lấy dầu dừa và nghiệp.

Từ ngày bằng savon XUÂN-SANH của chúng tôi ra đời đến nay nhờ lấy toàn dầu dừa kỳ mà làm ra các thứ savon rất tốt (73%) nên đượ cộng chúng hoan nghinh rất nhiều và lại đượ các sở thí nghiệm của nhà nước chứng kiến. Vừa rồi chúng tôi đượ gởi Hội-chợ Halphong gửi vào khen tặng thứ savon của chúng tôi tốt hơn các thứ khác.

Món hàng nội hóa xứ Trung-kỳ ngày nay đã đượ mở mang. Vậy xin quí ngài lấy công tâm mà chiểu cổ, để giúp cho kỳ nghệ xứ mình đượ bước vững trên con đường tiến bộ.

Savonnerie **XUÂN-SANH**
Avenue Khải-Định -- QUINHON
THUẬN - LONG
Rue Paul-Bert
Đại-lộ độ-quyên HUE - ĐÔNG-HỚI

BÁ TƯỚNG MÔNG = THỂ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)
PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : Alexandre Dumas
Dịch - giả : Nam-Son

— Vậy thì chúng ta có thể thiết hành ý muốn của chúng ta đượ.

— Có phải cần nhiều thì giờ mà thiết hành không?

— Một năm là ít.

— Nhưng khi nào chúng ta có thể bắt đầu làm việc?

— Ôi! ông thấy chưa, ta mất một năm, ừng quá!

— Anh tưởng mất thiết sao?

Đấng-Thế thẹn đỏ mặt, nói lịn ba:

— Xin lỗi ông, xin lỗi ông.

— Con người ta có mấy khi ra người; thế mà anh là một người trong số người khà hơn mà tôi đượ biết đấy. Này chương trình của tôi đây.

Viên cơ-đạo đưa cho Đấng-Thế xem một bức đồ tự tay ông vẽ: ấy là bức đồ phòng ông, phòng Đấng-Thế và đây hành lang nối hai phòng ấy. Ở giữa đây hành lang ấy ông gach một đường thông đến đây hành lang mà người lính gác gác súng đi qua đi lại; tại chỗ này, đảo một cái hầm thật rộng, ở một tấm gạch lát nền hành lang; chỗ cho người lính gác vào y nhảy lên đứng trên tấm gạch kia, tấm gạch sụp, tự nhiên người lính cũng sụp theo vào hầm; Đấng-Thế sẽ thừa lúc nó chưa hết hoảng, không kháng cự đượ, mà xông tới trói tay, trâm miệng, rồi hai người nhảy qua cửa sổ hành lang, đóng thang giấy kia mà xuống phía ngoài tường thành mà lều thoát.

Đấng-Thế mừng khoái, vỗ tay bốp bốp; cái chương trình giản tiện như thế, thế nào cũng thiết hành đượ. Ngay ngày hôm ấy hai người bắt đầu làm việc rất sốt sắn.

Lại không có gì khuấy rầy họ nữa, trừ khi đến giờ người giữ ngục đến viếng thì ai phải về phòng này một hồi thôi. Họ đã quen nghe tiếng động rất nhỏ mỗi khi người giữ ngục xuống thang lầu, nên không khi nào bị bất thình lình trong lúc họ làm việc đượ.

Đết môi lên đem trâm vào lỗ hang củ, hang này đây ợt rồi, thì ném ra ngoài cửa sổ phòng Đấng-Thế hay phòng Pha-ri-a, ném cách cẩn thận làm sao! nghiên ra như bột để cho ngọn gió đêm có thể đưa ra ngoài xa mà không để dấu tích gì hết.

Khi cụ thích có một cái dao dài, một cái dao ngắn với một cái cây nạy bằng gỗ.

Làm việc đã đến trên một hăm. Trong lúc ấy Pha-ri-a vừa làm việc vừa dạy Đấng-Thế, khi dùng thứ tiếng này, khi lại dùng thứ tiếng khác mà giảng giải cho chàng nghe về lịch-sử các nhân-vật trong thế-giới còn để cái dấu tích rất rực rỡ mà người ta gọi là danh vọng vậy. Pha-ri-a là người trong phái thượng lưu, nên cách điệu có vẻ uy phong; Đấng-Thế lại có sẵn cái não khéo bất chước nên lần lần cũng học luôn đượ những cử chỉ thanh nhã chẳng đượ thiếu cũng những kiến thức qui phải mà người có giao thiệp với xã-hội thượng lưu mới tập thành đượ thôi.

Đấng mười lăm tháng mới đào xong đường thông, xong cả cái hầm kia nữa và đã nghe tiếng gậy của người lính gác đeo qua đạo lại. Nhưng còn phải chờ một đêm cho thật tối, để cho đi trốn. Hai người chung một mối lo sợ, sợ tấm gạch nền hành lang sụp sầm mất. Đấng

tránh cái nạn kỳ, bèn đem cây đã mới tìm đượ trong khi đào đường thông kỳ mà làm nạng chống. Đấng-Thế đương lo chống nạng, thì thình lình nghe tiếng gọi của Pha-ri-a ở trong phòng chàng và đương mai cái chốt để treo thang giấy, mà lại nghe động nguy cấp lắm. Đấng-thế chạy vào thì thấy viên cơ-đạo đương đứng giữa phòng, mặt xanh mét, trán ướt đầm mồ hôi và hai bàn tay nắm chặt cứng.

Đấng-Thế hỏi:

— Ôi! trời! chuyện gì? Ông có chuyện gì sao?

— Mau, mau / nghe tôi đây!

Mặt của Pha-ri-a vùng bành tím, chạng quánh như con mắt sinh ra một cái khoảng xanh lè, cặp môi trắng phách, tóc lại dựng đứng lên. Đấng-Thế nhìn thấy cảnh tượng như thế, hoảng hốt, đến cái dao dài chàng đương cầm trên tay rơi khi nào chàng cũng không biết.

Chàng lại hỏi lại:

— Việc gì... việc gì?

Viên cơ-đạo trả lời:

— Tôi chết thôi! Anh hãy nghe đây: Tôi bị bệnh, bệnh có thể chết đượ. Bệnh này trước khi bị bắt một năm, tôi đã mắc phải một lần. Chỉ có một thứ thuốc trị đượ bệnh này thôi. Phiền anh chạy gấp qua phòng tôi, đỡ chân giường lên; chân ấy tằm phồng, trong có một cái chai nhỏ bằng thủy tinh, đựng một thứ rượu đỏ, anh lấy đem lại đây cho tôi; à, mà không, không, tôi năm đây không tiện, người giữ lao có thể vào thình lình; thôi anh chịu khó xuống tôi và, tôi còn đã sức đi đượ. Trong t. ở gian tôi bị bệnh, biết sẽ có chuyện gì không?

Đấng-Thế tuy biết cái tai nạn đưa đến cho mình không phải là nhỏ, song cũng tỉnh. Chàng chun vào đường hành lang, giặc người bạn khôn ngoan của chàng theo sau; trái biết bao nhiêu ông khổ nhọc mới đưa bạn về đến nơi và đặt bạn lên giường nằm đượ.

Viên cơ-đạo từ chỉ ran rầy như ở trong nước đã mới ra, nói:

— Cảm ơn anh. Bệnh đã đến lúc kịch; tôi sẽ bị tề bại toàn thân; có lẽ tôi không van quấy đượ, có lẽ tôi không kèn van đượ, mà cũng có lẽ tôi sẽ sôi bọt miệng, tôi sẽ triển gân, tôi sẽ là đó; anh hãy gắng t-m thế nào chon người ta đừng nghe tiếng là của tôi. Đều ấy quan hệ lắm đấy, vì không thể thì người ta sẽ đưa tôi sang phòng khác, mà chúng ta phải xa nhau, không có hy vọng gặp nhau lại. Khi nào anh thấy tôi nằm im và lạnh như đá chết rồi, chỉ khi ấy mà thôi, anh nghe rõ không, thì hãy lấy cái dao mà nạy răng tôi ra, đổ vào miệng tôi từ tám đến mười giọt rượu này, có lẽ tôi sẽ sống lại đượ.

Đấng-Thế hỏi lại cách đơn đơn lằm:

— Có lẽ?

Viên cơ-đạo thình lình là lằm:

— Đó / Đó!... đó!...

Con bệnh đến rất chóng và rất kịch; ông không kịp nói hết câu. Một luồng mây sấm chạy ngang qua trán ông, như một luồng giống tổ ở biển; hai mắt trợn tráo, hai hàm răng ông cắn cứng lại, hai má ông đỏ bừng; ông vùng vẩy, sôi bọt miệng và rên la. Đấng-Thế theo lời ông dặn mà lấy mền bùm miệng ông lại. Như thế mãi đến hai giờ đồng hồ. Rồi ông nằm im, mặt xanh và lạnh như đá chết. Sau ông triển

gân, mặt lại hóa ra bầm tím.

Đấng-Thế chờ cho đến lúc Pha-ri-a như chết thật, mới lấy cái dao, dứt đầu lưỡi vào giữa hai hàm răng ông mà nạy, rồi vừa nhỏ thứ rượu đỏ kia vào miệng ông, vừa đếm đủ mười giọt.

Nhỏ xong chàng đứng đợi. Đợi trót 1 giờ đồng hồ, mà không thấy viên cơ-đạo cựa quậy gì cả. Chàng đã sinh sự nổi đợi đến quá trẻ không phương cứu chữa đượ nữa, thì bỗng hai má người bệnh có hơi hồng đỏ, hai mắt có hơi nhấp nháy, miệng lại có tiếng thở, rồi đến thân mình cựa quậy.

Đấng-Thế mừng; quỳ gối váng la lằm:

— Sống lại rồi! Sống lại rồi!

Người bệnh chưa nói năng gì đượ, nhưng đưa tay chỉ ngả cửa, tỏ bộ lo lắng rất rõ ràng. Đấng-Thế lắng tai nghe, và nghe tiếng người giữ ngục đi đến; gần bấy giờ mà Đấng-Thế không biết.

Đấng-Thế nháy một vọt, chun vào lỗ hang, ngửa mặt lên kéo tấm gạch trên đầu chàng mà trâm miệng chàng lại, rồi về phòng chàng. Một hồi sau người giữ ngục vào phòng chàng, và cũng như mọi lần, thấy chàng ngồi trên giường.

Người giữ ngục vừa quay lưng đi ra, tiếng chun bước của người vừa tắt ở đây hành lang, thì chàng đã chộp sang phòng của viên cơ-đạo, không nghĩ gì đến chuyện ăn uống.

Viên cơ-đạo đã tỉnh, nhưng vẫn còn nằm im trên giường, vì yếu một quá. Ông nói:

— Tôi không ngờ đượ gặp anh lại.

— Sao vậy? Ông tình chết sao?

— Không; anh đã có đủ phương thế trốn, tôi tưởng anh đã trốn đi rồi.

Hai má Đấng-Thế hồng hồng đỏ đỏ; chàng lấy làm khó chịu nên nói lằm lằm:

— Trốn một mình! Ông tưởng tôi làm việc như thế đượ sao?

(Còn nữa)

